

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2022

V/v "tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Trương Ngọc Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thị Hoàng Oanh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

\*Nguyên đơn: Ông **Phạm Trần Anh T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: phường A, quận B Thủy, thành phố Cần Thơ (*Đề nghị xét xử vắng mặt*).

\*Bi đơn: Bà **Trần Quế K**, sinh năm 1996

Địa chỉ: 12712 Serafy Ct, Austin, Tx 78753, USA. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Phạm Trần Anh T trình bày và yêu cầu:*

Ông và bà Trần Quế Kim quen biết và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam tại Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy ngày 02/10/2019. Sau khi kết hôn, tháng 11/2019 vợ ông trở về Mỹ làm hồ sơ bảo lãnh xin visa cho ông định cư. Tuy nhiên, vợ chồng không hòa hợp, phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, tình cảm lạnh nhạt nên tháng 5/2020 vợ chồng quyết định dừng lại và cắt đứt liên lạc với nhau. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết cho ông được ly hôn với bà Kim. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, vợ chồng không có.

*Bà Kim đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không rõ ý kiến.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Anh T khởi kiện xin ly với bà Kim đang cư trú tại Hoa Kỳ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tài khoản 2 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Anh T có đề nghị xét xử vắng mặt, còn bà Kim đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Anh T và bà Kim là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng mỗi người sinh sống mỗi nước, thường xuyên cãi vã, không quan tâm lẫn nhau, không còn liên lạc với nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Xét thấy, ông Anh T và bà Kim có thời gian ly thân dài, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho ông Anh T được ly hôn với bà Kim, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Ông Anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn bà Kim không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trần Anh T.
- Về hôn nhân: cho ông Phạm Trần Anh T được ly hôn với bà Trần Quế K.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Anh T khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Phạm Trần Anh T phải chịu 300.000 đồng, được chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000178 ngày 14/03/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ sang thành án phí, ông Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Anh T phải chịu lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài, công nhận đã nộp và chi xong.

4. Về quyền kháng cáo: ông Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, bà Kim được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA TPCT;
- UBND quận Bình Thủy
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quyến**